

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2020.

V/v Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2020 “V/v Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị N - *Sinh năm:* 1975; *Địa chỉ:* 1C/3 ấp Định Thành, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; *Tạm trú:* 73 KV Thới Nguơn A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.(Có mặt)

- *Bị đơn:* Minh Hoàng B - *Sinh năm:* 1985; *Địa chỉ:* 1C/3 ấp Định Thành, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2020; Tờ tường trình ngày 13/7/2020 Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị N trình bày:

Vào năm 2003 Lê Thị N và Minh Hoàng B kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 27/7/2009. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, Minh Hoàng B thường xuyên đi uống rượu, không lo lắng gì cho gia đình, thường xuyên xui đuổi vợ con, đánh vợ, gần đây nhất là ngày 22/4/2019 Minh Hoàng B đánh Lê Thị N được mọi người can ngăn nhưng không được sau đó mẹ của Minh Hoàng B có điện thoại cho Công an xã Định Hòa lên, nhưng Công an không lập biên bản mà chỉ khuyên rằng, vợ chồng đã ly

thân từ năm 2018 cho đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Nay Lê Thị N yêu cầu được ly hôn với Minh Hoàng B; Về con chung Lê Thị N và Minh Hoàng B có hai con chung là và có hai con chung là Minh Hoàng Vĩnh, sinh ngày 29/7/2003, Minh Hoàng Phúc, sinh ngày 19/5/2015 đang do Lê Thị N nuôi dưỡng. Nay Lê Thị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu Minh Hoàng B cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải bị đơn Minh Hoàng B trình bày:

Theo lời trình bày của Lê Thị N là đúng, vợ chồng có đăng ký kết hôn và có hai con chung là Minh Hoàng Vĩnh, sinh ngày 29/7/2003, Minh Hoàng Phúc, sinh ngày 19/5/2015. Minh Hoàng B cũng thừa nhận có đi uống rượu, có chửi Lê Thị N, nhưng Lê Thị N không nghe mà còn cãi lại, nên Minh Hoàng B định đánh, nhưng chưa được thì mẹ của Minh Hoàng B điện thoại cho Công an xã Định Hòa, Công an xã Định Hòa lên khuyên rằng, sau đó Công an xã đi về không có lập biên bản, do còn thương vợ thương con, muốn Lê Thị N hàn gắn. Do đó, Minh Hoàng B không đồng ý ly hôn với Lê Thị N; Về con chung Minh Hoàng B tự nguyện giao hai con cho Lê Thị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Minh Hoàng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Minh Hoàng B theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn Lê Thị N cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Minh Hoàng B tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Lê Thị N và bị đơn Minh Hoàng B kết hôn năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 27/7/2009 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, Minh Hoàng B thường xuyên đi uống rượu, không lo lắng gì cho gia đình, thường xuyên xui đuổi vợ con, đánh vợ, gần đây nhất là ngày 22/4/2019 Minh Hoàng B đánh Lê Thị N được mọi người can ngăn nhưng không được sau đó mẹ của Minh Hoàng B có điện thoại cho Công an xã Định Hòa lên, nhưng Công an không lập biên bản mà chỉ khuyên rằng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì động

viên, thuyết phục đoàn tụ nhưng Lê Thị N vẫn cương quyết xin ly hôn với Minh Hoàng B, xét thấy mâu thuẫn của Lê Thị N và Minh Hoàng B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Lê Thị N xin ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Thị N với Minh Hoàng B là có căn cứ.

[2] Về con chung: Lê Thị N và Minh Hoàng B có hai con tên Minh Hoàng Vĩnh, sinh ngày 29/7/2003, Minh Hoàng Phúc, sinh ngày 19/5/2015. Lê Thị N và Minh Hoàng B cùng thống nhất giao hai con là Minh Hoàng Vĩnh, sinh ngày 29/7/2003, Minh Hoàng Phúc, sinh ngày 19/5/2015 cho Lê Thị N được quyền nuôi dưỡng, sự thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Minh Hoàng B không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Lê Thị N không yêu cầu Minh Hoàng B cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Lê Thị N và Minh Hoàng B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Lê Thị N và Minh Hoàng B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Lê Thị N được ly hôn với Minh Hoàng B.
 2. Về con chung và cấp dưỡng: Lê Thị N được quyền nuôi hai con là Minh Hoàng Vĩnh, sinh ngày 29/7/2003, Minh Hoàng Phúc, sinh ngày 19/5/2015. Lê Thị N không yêu cầu Minh Hoàng B cấp dưỡng nuôi con chung.
- Lê Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Minh Hoàng B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0005065, ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Lê Thị N đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/8/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 24/8/2020 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (PĐ.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Nhung